

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2026*

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ giảng dạy và nghiên cứu cho Khoa Hóa học năm học 2026-2027, nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

- 1. Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.**
- Tiếp nhận báo giá theo hình thức:
  - Nhận trực tiếp: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
- Nhận qua Email: [ctkoanh@hcmus.edu.vn](mailto:ctkoanh@hcmus.edu.vn)
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo **đến hết ngày 29 tháng 06 năm 2026.**
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Báo giá có hiệu lực: Tối thiểu 120 ngày, **kể từ ngày 29 tháng 06 năm 2026.**

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng **120 ngày** (bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
- Điều khoản thương mại:
  - Tạm ứng: không áp dụng.
  - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
  - Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- Điều khoản giao hàng/bảo hành/khắc phục sửa chữa:
  - Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phương thức giao hàng: Bàn giao hàng hóa, kiểm tra thông số, số lượng và hướng dẫn sử dụng (nếu có).
- Địa điểm bảo hành: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thay thế nguyên vật liệu bị hỏng do điều kiện bảo quản của nhà cung cấp: nứt, bể, vỡ trong quá trình vận chuyển... nhanh nhất (trong vòng 24 giờ) trừ trường hợp bất khả kháng (công văn yêu cầu xác nhận thực tế).

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo.

**TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Nga**

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ**

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Glycerin (Chai thủy tinh 0.5 lit)	56-81-5	Xi Long	2026	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 99.5%	Chai/ 500ml	20
2	Ethanol	64-17-5	Xilong	2026	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.7\%$ . Hàm lượng Cặn sau khi bay hơi $\leq 0.001\%$ . Hàm lượng độ ẩm $\leq 0.3\%$ . Hàm lượng Methanol $\leq 0.05\%$	500ml/chai	2
3	Nhiệt Kế Có Dây Checktemp® 1	HI98509	Hanna	2026	Ý	Hanna	Nhiệt kế dạng bỏ túi, nhỏ gọn, tiện lợi Thang đo (°C): -50.0 to 150.0°C Thang đo (°F): -58.0 to 302.0°F	Cái	1
4	Bút bi (Màu xanh)	TL027-X	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long	Màu mực màu xanh . Ngòi bút: 0.5mm	Cây	10
5	Bút bi (Màu đỏ)	TL027-Đ	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long	Màu mực màu đỏ . Ngòi bút: 0.5mm	Cây	30
6	Thước cặp điện tử dải đo 0-150mm	500-181-30	Mitutoyo	2026	Nhật Bản	Mitutoyo	Phạm vi đo 0-150mm . Độ chia 0,01mm	Cái	1
7	Găng tay cao su không bột size M	PA- M	Malaysia	2026	Malaysia	PA Gloves	găng tay Latex không bột , Không tiết trùng	Hộp/ 100c	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
8	Acetone CN	67-64-1 - CN			Trung Quốc		Nồng độ 99%	Can 30L	1
9	Dimethylsulfoxide	67-68-5			Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	2
10	Giấy lọc định tính 110mm, chảy trung bình	102-110	Newstar	2024	Trung Quốc	Newstar	Vật liệu: Giấy lọc Đường kính: 110 mm Loại: định tính chảy trung bình	Hộp/ 100 tờ	20
11	H3PO4	7664-38-2	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 85\%$ . Chloride (Cl) $\leq 0.0003\%$ . Sulfate (SO4) $\leq 0.003\%$ ; Nitrate (NO3) $\leq 0.0005\%$	500ml/chai	5
12	H2SO4	7664-93-9	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 95.0~98.0 % . Cặn sau khi nung nóng $\leq 0.001\%$	500ml/chai	40
13	HCl	7647-01-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 36.0~38.0 % .Hàm lượng Fe $\leq 0.00005\%$ . Hàm lượng SO4 $\leq 0.0002\%$	500ml/chai	5

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
14	Sodium acetate anhydrous	127-09-3	Xilong	2024	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.6\%$ . pH 7.5 - 9. Hàm lượng nước không hoà tan $\leq 0.005\%$	500g/chai	10
15	HCl	7647-01-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 36.0~38.0 % .Hàm lượng Fe $\leq 0.00005\%$ . Hàm lượng SO4 $\leq 0.0002\%$	500ml/chai	5
16	H2SO4	7664-93-9	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 95.0~98.0 % . Cặn sau khi nung nóng $\leq 0.001\%$	500ml/chai	5
17	H3PO4	7664-38-2	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 85\%$ . Chloride (Cl) $\leq 0.0003\%$ . Sulfate (SO4) $\leq 0.003\%$ ; Nitrate (NO3) $\leq 0.0005\%$	500ml/chai	5
18	Sodium acetate anhydrous	127-09-3	Xilong	2024	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.6\%$ . pH 7.5 - 9. Hàm lượng nước không hoà tan $\leq 0.005\%$	500g/chai	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
19	NaOH	1310-73-2	GHTEC H	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 96.0\%$ .Dạng vật lý: Chất rắn màu trắng. Hàm lượng $\text{SiO}_3 \leq 0.01\%$ . Hàm lượng $\text{SO}_4 \leq 0.005\%$	500g/chai	6
20	$\text{FeSO}_4.7\text{H}_2\text{O}$	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $99.0\sim 101.0\%$ .Hàm lượng Mn $\leq 0.05\%$ Hàm lượng As $\leq 0.0002\%$	500g/chai	1
21	$\text{CuSO}_4.5\text{H}_2\text{O}$	7758-99-8	GHTEC H	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.0\%$ . Hàm lượng Chất không tan trong nước $\leq 0.005\%$ . Hàm lượng N $\leq 0.001\%$ . Hàm lượng K $\leq 0.001\%$	500g/chai	1
22	$\text{Na}_2\text{B}_4\text{O}_7.10\text{H}_2\text{O}$	1330-43-4	GHTEC H	2025	Trung Quốc	Trung Quốc	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.5\%$ . Hàm lượng Chất không tan trong HCl $\leq 0.005\%$	500g/chai	1
23	Ethanol absolute	1.17113.323	GHTEC H	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.7\%$ . Tỷ trọng (20°C),g/mL $0.789\sim 0.791$	500ml/chai	5

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
24	1,10-Phenanthroline	66-71-7	Xilong	2024	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99\%$ . Hàm lượng cặn SO <sub>4</sub> $\leq 0.1\%$	5g/chai	5
25	Hydroxylammonium chloride	5470-11-01	GHTEC H	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: 99.8% . pH (50g/L;25°C 2.5~3.5 ; Hàm lượng Fe $\leq 0.0003\%$	100g/chai	5
26	Giấy lọc định tính 110mm, chảy trung bình	102-110	Newstar	2024	Trung Quốc	Newstar	Vật liệu: Giấy lọc Đường kính: 110 mm Loại: định tính chảy trung bình	Hộp/ 100 tờ	4
27	Phễu lọc xốp 80ml-G4	BLS.190 5.9	Biohall Germany	2024	Ân Độ	Biohall	Vật liệu: ASTM E-438, TYPE-1, Thủy tinh boro 3.3 Lỗ lọc: 5 - 15 $\mu\text{m}$ Đường kính: 40 mm	Cái	2
28	Cốc thủy tinh 100 ml	1101-100	ONELA B	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Dung tích: 100 ml Đường kính thân: 50 mm	Cái	20
29	Cốc thủy tinh 250 ml	1101-250	ONELA B	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Chiều cao: 95 mm Đường kính thân: 70 mm	Cái	20

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
30	Acetophenone	GRM3107	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		c/ 500 mL	1
31	Acetic anhydride	A/0480/PB17	Fisher	2023	Mỹ	Fisher		c/2.5 L	1
32	2-naphthol	GRM1292	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		c/500 g	1
33	Bình cầu 1 cổ đáy tròn chịu nhiệt 100 ml, nhám 14/23	BLS.1209.09	Biohall	2024	Ấn	Biohall		Cái	10
34	Acid benzoic		Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long		Chai/ 250g	5
35	Máy khuấy từ EcoStir Ø120mm vuông	EcoStir Ø120mm	Dlab					cái	1
36	H2SO4	7664-93-9	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 95.0~98.0 % . Cặn sau khi nung nóng ≤0.001 %	500ml/chai	4
37	H2O2-Hydrogen peroxide		Xilong	2024-2025	Trung Quốc	Xilong Scientific Co., Ltd.,		Chai/ 500ml	3
38	Hydrochloric Acid -HCL		Xilong	2024-2025	Trung Quốc	Xilong Scientific Co., Ltd.,		Chai/ 500ml	3
39	Acid acetic glacial (băng)	100063 CAS 64-	Merck	2023	Đức	Merck	Acetic acid (băng) 100% khan	1000ml/chai	3

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
		19-7							
40	TLC silica gel 60 F254	1055540001	Merck	2024	Đức	Merck	Tấm nhôm TLC, phủ silica gel với chất chỉ thị huỳnh quang F254. Các bản TLC silica gel số lượng 25 kích thước 20x20 cm dùng cho các ứng dụng sắc ký lớp mỏng.	Hộp/25 tờ	1
41	Folin Ciocalteu's phenol reagent	1090010100			Đức	Merck		chai 100ml	1
42	Acetonitrile	A998-4	Fisher	2022	Hàn Quốc	Fisher	Chất nóng chảy -46°C . Chất lỏng không màu	Chai 4L	1
43	Cuvet thủy tinh 6040-10-10	6040 1010	Hellma - ĐỨC	#####	Đức		Vật liệu: Optical Glass, phù hợp cho bước sóng 360–2500 nm. Chiều dài quang học: 10 mm. Kích thước ngoài: 45 x 12.5 x 12.5 mm. Kích thước trong: 4 mm. Dung tích: 1.400 µL.	Cái	1
44	Cuvette thạch anh 1400uL, 10mm, QS	104-10-40	Hellma - ĐỨC					cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
45	H2SO4	7664-93-9	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 95.0~98.0 % . Cặn sau khi nung nóng ≤0.001 %	500ml/chai	10
46	HCl		Xilong			Xilong		Chai/ 500mL	10
47	Acetonitrile	A998-4	Fisher	2022	Hàn Quốc	Fisher	Chất nóng chảy -46°C . Chất lỏng không màu	Chai 4L	1
48	Cloroform	2548-4404	Daejung	2023	Hàn Quốc	Daejung	Nồng độ 99.5%	4 lít/chai	15
49	Glycerin (Chai thủy tinh 0.5 lit)	56-81-5	Xi Long	2026	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 99.5%	Chai/ 500ml	5
50	Silica gel 230 - 400 mesh	GRM7484	Himedia	2025	Ấn Độ	Himedia	Dạng vật lý: Bột màu trắng Độ hòa tan: Không hòa tan trong nước Kích thước hạt 1: tối thiểu. 80.0% đi qua 230 mesh (63 μm) Kích thước hạt 2: tối đa. 20.0% đi qua 400 mesh (37 μm)	c/500 g	1
51	Găng tay y tế màu trắng không bột	PA- M	Malaysia	2025	Malaysia	PA Gloves	găng tay Latex không bột , Không tiệt trùng	hộp/100 cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
52	Găng tay bảo hộ sợi len độ bám tốt T106, Loại 40g				Việt Nam			Đôi	1
53	Erlen 250 ml, nhám 29/32, có nắp teflon		Onelab	2025	TQ			Cái	1
54	Bình cầu đáy tròn 250 ml nhám 29/32	BLS.120 9.12	Onelab	2025				Cái	1
55	Bình cầu 100 ml nhám 29/32 có nút thủy tinh	BLS.120 9.12+ BLS.I.10 8	Biohall Germany	2025				Cái	1
56	Bình cầu 100 ml nhám 14/23	BLS.120 9.09	Onelab	2025		Onelab	Bình cầu 1 cổ nhám đáy tròn 100 ml nhám 14/23	Cái	1
57	Bình cầu đáy tròn 50 ml nhám 14/23 + Nút thủy tinh nhám 14/23	BLS.120 9.05+BL S.I.105	Biohall	2025			Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, 1 cổ đáy tròn - nhám 14/23 + Nút thủy tinh 14/23 Dung tích: 50 ml	Cái	1
58	Bút bi (Màu xanh)	TL027-X	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long	Màu mực màu xanh . Ngòi bút: 0.5mm	Cây	16
59	Bút bi (Màu đỏ)	TL027-Đ	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long	Màu mực màu đỏ . Ngòi bút: 0.5mm	Cây	10
60	Găng tay nitrile size L không bột		Top Glove	2024	Mã Lai	Top Glove		Hộp/ 100c	1
61	Acetone CN	67-64-1 - CN	Trung Quốc	2024	Trung Quốc	Trung Quốc	Nồng độ 99%	Can 30L	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
62	Cloroform	2548-4404	Daejung	2023	Hàn Quốc	Daejung	Nồng độ 99.5%	4 lít/chai	2
63	Hexane		Chemsol		Việt Nam	Chemsol		Can/ 5L	5
64	Chloroform	67-66-3	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.0\%$ Nhiệt độ sôi 61 độ C. Hàm lượng nước $\leq 0.1\%$ . Hàm lượng cặn không bay hơi $\leq 0.004\%$	c/500 mL	1
65	Acetophenone	GRM3107	Himedia	2025	Ấn Độ	Himedia		c/ 500 mL	1
66	Acetic anhydride	A/0480/PB17	Fisher	2025	Mỹ	Fisher		c/2.5 L	1
67	2-naphthol	GRM1292	Himedia	2025	Ấn Độ	Himedia		c/500 g	1
68	1-Naphthol	GRM1392	Himedia	2025	Ấn Độ	Himedia	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0% Nhiệt độ nóng chảy 94 - 97°C	c/100 g	1
69	Hydroxyamine.HCl	NH2OH.HCl	GHTEC H	2025	TQ	GHTECH	Hydroxylamoni clorua – NH <sub>2</sub> OH · HCl – M = 69,49 g / mol – Tan trong nước: (20 °C): 464 g / l – Điểm nóng chảy: 159 °C	c/100 g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
70	Na <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	101509010	GHTECH H	2025	TQ	GHTECH	Nồng Độ 99%	c/500 g	1
71	H <sub>3</sub> PO <sub>4</sub>	7664-38-2	Xi Long	2025	TQ	Xi Long	Nồng độ 85%	c/ 500 mL	1
72	H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	7664-93-9	Xi Long	2025	TQ	Xi Long	Nồng Độ 98%	c/ 500 mL	1
73	Iron (II) Sulfate Heptahydrate, FeSO <sub>4</sub> .7H <sub>2</sub> O		TQ		TQ			c/500 g	1
74	K <sub>2</sub> CO <sub>3</sub>		Xi Long	2025	TQ	Xi Long		c/500 g	1
75	Acetic anhydride	A/0480/PB17	Fisher	2023	Mỹ	Fisher		c/2.5 L	1
76	Acetic anhydride	A/0480/PB17	Fisher	2023	Mỹ	Fisher		c/2.5 L	2
77	Acetic anhydride	A/0480/PB17	Fisher	2023	Mỹ	Fisher		c/2.5 L	1
78	Cồn 96o (can 30L)				Việt Nam		Nồng độ 96%	Can 30L	1
79	CH <sub>3</sub> COONa (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	10
80	ZnSO <sub>4</sub> .2H <sub>2</sub> O				Trung Quốc		Nồng Độ 99,5%	Chai 500g	10
81	EDTA (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99 %	Chai 250g	10

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
82	CH <sub>3</sub> COOH (PA)				Trung Quốc		Nồng Độ 99,5%	Chai/500mL	10
83	(NH <sub>4</sub> ) <sub>2</sub> C <sub>2</sub> O <sub>4</sub>				Trung Quốc			Chai 500g	10
84	NH <sub>4</sub> Cl				Trung Quốc		Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai 500g	10
85	BaCl <sub>2</sub>				Trung Quốc			chai 500g	10
86	NaCl (PA)				Trung Quốc		Độ tinh khiết (NaCl): ≥ 99,5%	Chai/500 g	10
87	Na <sub>2</sub> HPO <sub>4</sub>				Trung Quốc			Chai/ 500g	10
88	NaHCO <sub>3</sub>				Trung Quốc		Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai 500g	10
89	NaOH				Trung Quốc		Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	9
90	MgSO <sub>4</sub> .7H <sub>2</sub> O				Trung Quốc			Chai 500g	10
91	CuSO <sub>4</sub> .5H <sub>2</sub> O				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	5
92	AlCl <sub>3</sub> .6H <sub>2</sub> O				Trung Quốc		Nồng Độ 98 - 100,5%	Chai 500g	1
93	KI				Trung Quốc			Chai/ 500g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
94	Na <sub>2</sub> S <sub>2</sub> O <sub>3</sub>				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	1
95	Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub>				Trung Quốc		Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai/500 g	1
96	KIO <sub>3</sub>				Trung Quốc			Chai/ 250g	1
97	Na <sub>2</sub> SO <sub>3</sub>				Trung Quốc		Nồng Độ 97 %	Chai 500g	1
98	H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> 30% (PA)				Trung Quốc		Nồng Độ 30%	Chai 500mL	1
99	Bình cầu 250 mL Schott Duran (vừa nút cao su số 7, phi trong = 31 mm)	217213604	Duran		Đức			Cái	1
100	Erlen 250 mL Schott Duran (vừa nút số 7, phi trong = 31.5 mm)				Đức		Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Dung tích:250 ml. Đường kính miệng 34 mm. Đường kính đáy 85 mm	Cái	1
101	NH <sub>4</sub> Cl	12125-02-9	Xi Long		Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai 500g	4
102	Acetone	67-64-1	Chemsol		Việt Nam	Chemsol	Nồng độ 99,5%	Chai/500ml	20

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
103	NaOH	101394058	GHTEC H		Trung Quốc	GHTECH	Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	6
104	KI				Trung Quốc			Chai/ 500g	3
105	Ethanol	1009832511	Merck		Merck	498960	Merck	Chai/ 2.5L	2
106	Muối Mohr Fe (II)	1.06129.010	GHTEC H	2023	Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 95,5%	chai 500g	2
107	Na <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	101509010	GHTEC H	2025	TQ	GHTECH	Nồng Độ 99%	c/500 g	1
108	H <sub>3</sub> PO <sub>4</sub>	7664-38-2	Xi Long	2025	TQ	Xi Long	Nồng độ 85%	c/ 500 mL	1
109	HCl	7647-01-0	Xi Long	2025	TQ	Xi Long	Nồng độ 36-37%	c/ 500 mL	1
110	H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	7664-93-9	Xi Long	2025	TQ	Xi Long	Nồng Độ 98%	c/ 500 mL	1
111	Iron (II) Sulfate Heptahydrate, FeSO <sub>4</sub> .7H <sub>2</sub> O		TQ		TQ			c/500 g	1
112	AlCl <sub>3</sub> .6H <sub>2</sub> O							c/500 g	1
113	K <sub>2</sub> CO <sub>3</sub>		Xi Long	2025	TQ	Xi Long		c/500 g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
114	Silica gel 230 - 400 mesh	GRM748 4	Himedia	2025	Ấn Độ	Himedia	Dạng vật lý: Bột màu trắng Độ hòa tan: Không hòa tan trong nước Kích thước hạt 1: tối thiểu. 80.0% đi qua 230 mesh (63 µm) Kích thước hạt 2: tối đa. 20.0% đi qua 400 mesh (37 µm)	c/500 g	1
115	Găng tay y tế màu trắng không bột	PA- M	Malaysia	2025	Malaysia	PA Gloves	găng tay Latex không bột , Không tiệt trùng	hộp/100 cái	1
116	Găng tay bảo hộ sợi len độ bám tốt T106, Loại 40g				Việt Nam			Đôi	1
117	Erlen 250 ml, nhám 29/32, có nắp teflon		Onelab	2025	TQ			Cái	1
118	Bình cầu đáy tròn 250 ml nhám 29/32	BLS.120 9.12	Onelab	2025				Cái	1
119	Bình cầu 100 ml nhám 29/32 có nút thủy tinh	BLS.120 9.12+ BLS.I.10 8	Biohall Germany	2025				Cái	1
120	Bình cầu 100 ml nhám 14/23	BLS.120 9.09	Onelab	2025		Onelab	Bình cầu 1 cổ nhám đáy tròn 100 ml nhám 14/23	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
121	Bình cầu đáy tròn 50 ml nhám 14/23 + Nút thủy tinh nhám 14/23	BLS.120 9.05+BL S.I.105	Biohall	2025			Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, 1 cổ đáy tròn - nhám 14/23 + Nút thủy tinh 14/23 Dung tích: 50 ml	Cái	1
122	Acetone	1000142 500	Merck	2024	Đức	Merck	Nồng Độ $\geq 99.8\%$	Chai/2.5L	1
123	HCl	7647-01- 0	Xi Long		Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 36-37%	Chai/500mL	5
124	H2SO4	7664-93- 9	Xi Long		Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 98%	Chai/500 ml	6
125	Hexan	C6H14	Chemsol	2024	Việt Nam	Vina chem	Độ tinh khiết $\geq 95\%$	Chai/500 ml	1
126	chloroform	67-66-3	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ tinh khiết 99%	Chai 500 ml	1
127	Acetone	1.17801. 403	GHTEC H	2023	Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 99,5%	Chai 500mL	1
128	NaOH	1013940 58	GHTEC H	2024	Trung Quốc	GHTECH	Độ tinh khiết: 96 %	Chai 500g	1
129	Pipette pasteur 230 mm (250cái/hộp)	9260101	Hirschmann	2023	Đức	Hirschmann		250cái / hộp	1
130	Pipette pasteur 150 mm	9250101	Hirschmann	2023	Đức	Hirschmann	vật liệu : bằng thủy tinh . Kích thước 150 mm	hộp/250c	1
131	Găng tay nitrile size L không bột		Mã Lai	2024	Mã Lai	Top Glove		Hộp/ 100c	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
132	NaCl	7647-14-5	GHTEC H	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: 99.5%. Điểm nóng chảy 801 oC . Điểm Sôi 1461 oC	500g/chai	1
133	Na2HPO4		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1
134	Acetone	1.17801.403	GHTEC H	2023	Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 99,5%	Chai 500mL	2
135	Acetic anhydride	A/0480/PB17	Fisher	2023	Mỹ	Fisher		c/2.5 L	1
136	Acetic anhydride	A/0480/PB17	Fisher	2023	Mỹ	Fisher		c/2.5 L	1
137	H2SO4	7664-93-9	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 95.0~98.0 % . Cặn sau khi nung nóng ≤0.001 %	500ml/chai	32
138	CH3COOH	64-19-7	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 99,5%	Chai/500mL	10
139	Cồn 96o (can 30L)				Việt Nam		Nồng độ 96%	Can 30L	3
140	Ethanol 99, C2H5OH	64-17-5-99-500	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA CHEM	Phần trăm độ tinh khiết: 99% Dạng vật chất: Chất lỏng	Chai/ 500 ml	20

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
141	Bình định mức 25 mL	013.01.101	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 100 ml Class A . Dung Sai + - 0,1 ml	Cái	10
142	DMSO	67-68-5			TQ			Chai 500ml	3
143	H2SO4	7664-93-9	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 95.0~98.0 % . Cặn sau khi nung nóng $\leq 0.001$ %	500ml/chai	5
144	Ethyl acetate		Chemsol	Việt Nam	Chai/ 500ml		Phần trăm độ tinh khiết: 99% Dạng vật chất: Chất lỏng		10
145	Na2HPO4		Trung Quốc	Trung Quốc				Chai/ 500g	5
146	Hexane		Chemsol		Việt Nam	Chemsol		Can/ 5L	35
147	Benzamide	GRM1345	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		Chai/ 500g	1
148	Ethanol phuy 200l 96%		Chemsol		Việt Nam	Cheomsol		Phuy/200 L	1
149	Ethyl acetate CN (phuy)	141-78-6	Trung Quốc	2023	Trung Quốc	Trung Quốc	Nồng độ 99.95%	180 kg/phuy	1
150	Cloroform	2548-4404	Daejung	2023	Hàn Quốc	Daejung	Nồng độ 99.5%	4 lít/chai	10

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
151	MnO <sub>2</sub> phân tích				Trung Quốc			Chai 250g	10
152	H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> 30% PA				Trung Quốc		Nồng Độ 30%	Chai 500mL	10
153	Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> (PA)				Trung Quốc		Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai/500 g	1
154	NH <sub>4</sub> Cl (PA)							Chai/500 g	1
155	Eriochrome Black				Trung Quốc			Chai/ 25g	1
156	EDTA (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99 %	Chai 250g	10
157	NaOH (PA)				Trung Quốc		Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	10
158	KOH (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 85 %	chai 500 g	10
159	H <sub>2</sub> C <sub>2</sub> O <sub>4</sub> (PA)				Trung Quốc			Chai/ 500g	1
160	Na <sub>2</sub> SO <sub>3</sub>							Chai/500 g	1
161	(NH <sub>4</sub> ) <sub>2</sub> Fe(SO <sub>4</sub> ) <sub>2</sub> .6H <sub>2</sub> O				Trung Quốc		Nồng độ 95,5%	chai 500g	10
162	1, 10 phenanthroline				Trung Quốc		Điểm nóng chảy (°C): 97-101	Chai 5g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
163	BaCl <sub>2</sub> .2H <sub>2</sub> O				Trung Quốc			chai 500g	1
164	KI (PA)				Trung Quốc			Chai/ 500g	10
165	Na <sub>2</sub> S <sub>2</sub> O <sub>3</sub> (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	1
166	CuSO <sub>4</sub> .5H <sub>2</sub> O (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	10
167	NaCl (PA)							Chai/500 g	1
168	Becher 100 ml đường kính 5.7 cm , chiều cao 7.2 cm chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1
169	Bình cầu 250 mL Schott Duran (vừa nút cao su số 7, phi trong = 31 mm)	217213604	Duran		Đức			Cái	1
170	Erlen 250 mL Schott Duran ( vừa nút số 7, phi trong = 31.5 mm)				Đức		Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Dung tích:250 ml. Đường kính miệng 34 mm. Đường kính đáy 85 mm	Cái	1
171	Glycerin (Chai thủy tinh 0.5 lit)	56-81-5	Xi Long	2026	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 99.5%	Chai/ 500ml	20

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
172	Ascorbic acid 99.7%	50-81-7	Xi Long	2025	Xi Long	Xi Long	Độ tinh khiết 99.7%	c/100 g	1
173	Bình cầu đáy tròn 2000 mL nhám 29/32	241706305	DURAN			Duran		Cái	1
174	Bình cầu đáy tròn 1000 mL nhám 29/32	241705609	DURAN			Duran		Cái	1
175	TLC silica gel 60 F254	1055540001	Merck	2024	Đức	Merck	Tấm nhôm TLC, phủ silica gel với chất chỉ thị huỳnh quang F254. Các bản TLC silica gel số lượng 25 kích thước 20x20 cm dùng cho các ứng dụng sắc ký lớp mỏng.	Hộp/25 tờ	1
176	Folin Ciocalteu's phenol reagent	1090010100			Đức	Merck		chai 100ml	1
177	Acetonitrile	A998-4	Fisher	2022	Hàn Quốc	Fisher	Chất nóng chảy -46°C . Chất lỏng không màu	Chai 4L	1
178	Ethanol	1009832511	Merck		Merck	498960	Merck	Chai/ 2.5L	4
179	Hexane	141-1624	VWR					4L/bình	2
180	Acetone	A/0600/PC17	Fisher					2.5L/bình	2
181	Ethanol phuy 200l 96%		Chemsol		Việt Nam	Cheomsol		Phuy/200 L	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
182	MnO <sub>2</sub> phân tích				Trung Quốc			Chai 250g	10
183	H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> 30% PA				Trung Quốc		Nồng Độ 30%	Chai 500mL	10
184	Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> (PA)				Trung Quốc		Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai/500 g	1
185	NH <sub>4</sub> Cl (PA)							Chai/500 g	1
186	Eriochrome Black				Trung Quốc			Chai/ 25g	1
187	EDTA (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99 %	Chai 250g	10
188	NaOH (PA)				Trung Quốc		Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	10
189	KOH (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 85 %	chai 500 g	10
190	H <sub>2</sub> C <sub>2</sub> O <sub>4</sub> (PA)				Trung Quốc			Chai/ 500g	1
191	Na <sub>2</sub> SO <sub>3</sub>							Chai/500 g	1
192	(NH <sub>4</sub> ) <sub>2</sub> Fe(SO <sub>4</sub> ) <sub>2</sub> .6H <sub>2</sub> O				Trung Quốc		Nồng độ 95,5%	chai 500g	10
193	1, 10 phenanthroline				Trung Quốc		Điểm nóng chảy (°C): 97-101	Chai 5g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
194	BaCl <sub>2</sub> .2H <sub>2</sub> O				Trung Quốc			chai 500g	1
195	KI (PA)				Trung Quốc			Chai/ 500g	10
196	Na <sub>2</sub> S <sub>2</sub> O <sub>3</sub> (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	1
197	CuSO <sub>4</sub> .5H <sub>2</sub> O (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	10
198	NaCl (PA)							Chai/500 g	1
199	Becher 100 ml đường kính 5.7 cm , chiều cao 7.2 cm chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1
200	Bình cầu 250 mL Schott Duran (vừa nút cao su số 7, phi trong = 31 mm)	217213604	Duran		Đức			Cái	1
201	Erlen 250 mL Schott Duran ( vừa nút số 7, phi trong = 31.5 mm)				Đức		Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Dung tích:250 ml. Đường kính miệng 34 mm. Đường kính đáy 85 mm	Cái	1
202	H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	7664-93-9	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong		500ml	30

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
203	HCl	7647-01-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong		500ml	25
204	CH <sub>3</sub> COOH (Acid AcetiC)	64-19-7	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 99,5%	Chai/500mL	10
205	Cồn 96o (can 30L)				Việt Nam		Nồng độ 96%	Can 30L	1
206	CH <sub>3</sub> COONa (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	10
207	ZnSO <sub>4</sub> .2H <sub>2</sub> O				Trung Quốc		Nồng Độ 99,5%	Chai 500g	10
208	EDTA (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99 %	Chai 250g	10
209	CH <sub>3</sub> COOH (PA)				Trung Quốc		Nồng Độ 99,5%	Chai/500mL	10
210	(NH <sub>4</sub> ) <sub>2</sub> C <sub>2</sub> O <sub>4</sub>				Trung Quốc			Chai 500g	10
211	NH <sub>4</sub> Cl				Trung Quốc		Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai 500g	10
212	BaCl <sub>2</sub>				Trung Quốc			chai 500g	10
213	NaCl (PA)				Trung Quốc		Độ tinh khiết (NaCl): ≥ 99,5%	Chai/500 g	10
214	Na <sub>2</sub> HPO <sub>4</sub>				Trung Quốc			Chai/ 500g	10

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
215	NaHCO <sub>3</sub>				Trung Quốc		Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai 500g	10
216	NaOH				Trung Quốc		Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	9
217	MgSO <sub>4</sub> .7H <sub>2</sub> O				Trung Quốc			Chai 500g	10
218	CuSO <sub>4</sub> .5H <sub>2</sub> O				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	5
219	AlCl <sub>3</sub> .6H <sub>2</sub> O				Trung Quốc		Nồng Độ 98 - 100,5%	Chai 500g	1
220	KI				Trung Quốc			Chai/ 500g	1
221	Na <sub>2</sub> S <sub>2</sub> O <sub>3</sub>				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	1
222	Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub>				Trung Quốc		Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai/500 g	1
223	KIO <sub>3</sub>				Trung Quốc			Chai/ 250g	1
224	Na <sub>2</sub> SO <sub>3</sub>				Trung Quốc		Nồng Độ 97 %	Chai 500g	1
225	H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> 30% (PA)				Trung Quốc		Nồng Độ 30%	Chai 500mL	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
226	Bình cầu 250 mL Schott Duran (vừa nút cao su số 7, phi trong = 31 mm)	217213604	Duran		Đức			Cái	1
227	Erlen 250 mL Schott Duran (vừa nút số 7, phi trong = 31.5 mm)				Đức		Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Dung tích:250 ml. Đường kính miệng 34 mm. Đường kính đáy 85 mm	Cái	1
228	Acetic anhydride	A/0480/PB17	Fisher	2023	Mỹ	Fisher		c/2.5 L	1
229	Hexane	141-1624	VWR					4L/bình	4
230	Acetone	A/0600/PC17	Fisher					2.5L/bình	6
231	NaOH	101394058	GHTEC H	2024	Trung Quốc	GHTECH	Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	2
232	Cồn CN 96	64-17-5 - CN	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nồng độ 96%	Can 30L	5
233	Acid acetic	64-19-7	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 99,5%	Chai/ 500ml	5
234	Na <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	101509010	GHTEC H	2024	Trung Quốc	GHTECH	Nồng Độ 99%	Chai/ 500g	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
235	Acetone CN	67-64-1 - CN	Trung Quốc	2024	Trung Quốc	Trung Quốc	Nồng độ 99%	Can 30L	4
236	Acid oxalic		Xi Long		Trung Quốc	Xi Long		Chai/ 500g	1
237	Acid benzoic		Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long		Chai/ 250g	4
238	Silica gel 60 - 200 mesh	GRM747 8	Himedia	2024	Ấn độ	Himedia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạng bột hoặc hạt tròn, màu trắng</li> <li>- Độ hòa tan: Không hòa tan trong nước</li> <li>- pH (huyền phù nước 10% ở 25 °C): 6,50 - 7,50</li> <li>- Kích thước hạt 1: =&lt; 80,00% đi qua 60 lưới (250 μm)</li> <li>- Kích thước hạt 2: &gt;= 20,00% đi qua 200 lưới (74 μm)</li> </ul>	500g/chai	5
239	Bình cầu 1 cổ đáy tròn chịu nhiệt 100 ml, nhám 14/23	BLS.120 9.09	Biohall	2024	Ấn	Biohall		Cái	5
240	1-Naphthol	GRM139 2	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		Chai/ 100g	1
241	Acetanilide	GRM186 5	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		Chai/ 500g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
242	HCl	7647-01-0	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 36-37%	Chai/500mL	4
243	Hexane		Chemsol		Việt Nam	Chemsol		Can/ 5L	10
244	FOLIN-CIOCALTEU'S PHENOL REAGENT		Merck		Merck			Chai/100 mL	2

## PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													

### Điều khoản thương mại:

- Thời hạn hiệu lực của báo giá:
- Thời gian giao hàng:
- Điều khoản thanh toán:
- Điều khoản bảo hành